

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Dân An
- Ông Tô Hiền Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị Bích L, sinh năm: 2000; hộ khẩu thường trú: Số H, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Số A, tổ H, ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Tuấn K, sinh năm: 1998; địa chỉ: Số H, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-10-2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Bích L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng; vợ chồng làm công nhân ở khu công nghiệp P, G, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Đến khoảng năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh K mê chơi game, tiền lương dùng để chơi game, không lo cho vợ con; từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, chung sống không hạnh phúc. Khoảng tháng 02/2024, chị có nộp đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn, nhưng sau đó anh K năn nỉ, hứa sẽ bỏ chơi game nên chị rút đơn khởi kiện cho anh K cơ hội để thay đổi. Tuy nhiên, sau đó anh K không thay đổi mà ngày càng nghiện game hơn, từ tháng 8/2024 anh K nghỉ việc không đi làm nữa, ở nhà chơi game gây ra nợ nần, cha mẹ hai bên khuyên bảo cũng không được. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2024, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay không còn tình cảm, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Tuấn K1, sinh ngày 17-4-2019; chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Huỳnh Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về nuôi con chung với anh K; căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật nhưng anh K vắng mặt; do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K. Anh K không thực hiện nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị L yêu cầu ly hôn với anh K vì cho rằng anh K không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho gia đình. Tháng 02/2024 chị L đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quá trình hòa giải tại Toà chị đồng ý rút đơn khởi kiện, cho anh K thêm cơ hội để thay đổi, đoàn tụ gia đình để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên sau đó vợ chồng không thể hàn gắn được, chị L đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 7/2024, sống ly thân đến nay không còn tình cảm. Anh K đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt; không thể hiện được thiện chí cũng như không có giải pháp để đoàn tụ gia đình.

Xét thấy anh K đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ kinh tế cho gia đình; vợ chồng ly thân mạnh ai nấy sống, không gặp nhau, không còn quan tâm đến nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh K có 01 người con chung tên Huỳnh Tuấn K1, sinh ngày 17-4-2019.

Con chung hiện đang sống với chị L, do đó để đảm bảo ổn định tốt cần giao con chung cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; anh K được quyền thăm nom con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Bích L đối với anh Huỳnh Tuấn K về việc ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Tuấn K1, sinh ngày 17-4-2019 cho chị Phùng Thị Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số

0011627 ngày 15-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Đương sự;
- UBND xã Trường Đông, thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu